TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:24/2022/DS-ST
Ngày: 12/4/2022
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Nguyễn Phương Thanh**

2. Bà **Huỳnh Kim Phượng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Mỹ Huyền**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ :không tham gia phiên toà.*

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-DS ngày 09/03/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 266-268, A, đường B. Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D , chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Cao Hồng S, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - chi nhánh V (theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Hồng S- Giám đốc Ngân hàng TMCP S - chi nhánh V là ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1991. Chức vụ : Chuyên viên quản lý nợ- Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S - chi nhánh V. Địa chỉ: 35B, đường 3/2, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 20/12/2021).

Bị đơn: Ông Lê Quang T, sinh năm 1978. Địa chỉ: số 16/11 KCN, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án phía đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Phú Q trình bày*:*

Ngày 27/12/2019 Ngân hàng TMCP S có ký kết với ông Lê Quang T hợp đồng tín dụng số LD 1936100346 số tiền vay 100.000.000đ. Mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất áp dụng 10,0%/năm. Thời điểm trả hết nợ 27/12/2023. Phương thức trả nợ vốn lãi trả định kỳ hàng tháng, lãi tính theo dư nợ ban đầu. Biện pháp bảo đảm cho vay không tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay ông Lê Quang T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn lãi tổng cộng là 51.207.401đ (vốn gốc 36.577.700, lãi vay 14.629.701đ). Do ông T thường xuyên thanh toán trễ hạn và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 5 theo hợp đồng tín dụng số LD 1936100346, ngày 27/12/2019 nên đến ngày 30/6/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước. Khi phát sinh quá hạn, áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trên hợp đồng tín dụng. Ông Lê Quang T đã quá hạn 174 ngày, Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần liên hệ làm việc với ông T tìm hướng giải quyết khoản nợ vay, nhưng ông T cố tình không hợp tác, đến nay vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Lê Quang T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tính từ ngày 23/02/2022 nợ gốc 63.422.300đ, nợ lãi trong hạn 5.832.331đ, nợ lãi quá hạn 822.778đ, tổng cộng gốc, lãi là 70.077.409đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 24/02/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng đã ký kết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Phú Q trình bày: Ngân hàng TMCP S vẫn bảo lưu ý kiến của mình so với đơn khởi kiện ban đầu, tuy nhiên TMCP S yêu cầu ông Lê Quang T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 12/4/2022 với tổng số tiền là **72.943.736 đồng**, trong đó: Nợ gốc: 63.422.300đ; Lãi trong hạn 8.332.331đ, lãi quá hạn:1.189.104đ. Ngân hàng yêu cầu được tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bị đơn trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP S.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn ông Lê Quang T có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền gốc và lãi là với tổng số tiền là **72.943.736 đồng**, trong đó: Nợ gốc: 63.422.300đ; Lãi trong hạn 8.332.331đ, lãi quá hạn: 1.189.104đ. Ngân hàng yêu cầu được tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bị đơn trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn ông Lê Quang T vắng mặt không có lý do và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Lê Quang T.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn ông Lê Quang T có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền gốc và lãi với tổng số tiền là **72.943.736 đồng**, trong đó: Nợ gốc: 63.422.300đ; Lãi trong hạn 8.332.331đ, lãi quá hạn: 1.189.104đ. Ngân hàng yêu cầu được tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bị đơn trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP S đã cho ông Lê Quang T vay tiền theo hợp đồng tín dụng số LD 1936100346 số tiền vay 100.000.000đ. Mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất áp dụng 10,0%/năm. Thời điểm trả hết nợ 27/12/2023. Phương thức trả nợ vốn lãi trả định kỳ hàng tháng, lãi tính theo dư nợ ban đầu. Biện pháp bảo đảm cho vay không tài sản đảm bảo.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Quang T đã không thanh toán vốn và lãi cho ngân hàng theo đúng hạn nên dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn tổng tổng số tiền là **72.943.736 đồng**, trong đó: Nợ gốc: 63.422.300đ; Lãi trong hạn 8.332.331đ, lãi quá hạn: 1.189.104đ. Ngân hàng yêu cầu được tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bị đơn trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP S, là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 464, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu tính lãi suất chậm trả của Nguyên đơn phù hợp với quy định tại Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tại án lệ 08/2016/AL quy định: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán*

cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này". Do đó yêu cầu tính lãi suất chậm trả phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

* Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Buộc bị đơn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015,

- Áp dụng các Điều 463, Điều 464, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015,

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010,

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thanh qua ngày 17 tháng 10 năm 2016

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, buộc bị đơn ông Lê Quang T có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền gốc và lãi với tổng số tiền là **72.943.736 đồng**, trong đó: Nợ gốc: 63.422.300đồng; Lãi trong hạn 8.332.331đồng, lãi quá hạn: 1.189.104đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.Về án phí:

- Buộc bị đơn ông Lê Quang T nộp 3.647.187 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.700.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0003510 ngày 07/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thành